

Số: **72** /2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, phát triển và hỗ trợ nhà ở
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

*(Thực hiện điểm đ, điểm e khoản 2 Điều 12 và điểm b khoản 2 Điều 25
Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)*

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Xét Tờ trình số 235/TT-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 và số 279/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, phát triển và hỗ trợ nhà ở trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 141/BC-BĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ban Đô thị; Báo cáo số 224/BC-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp thu, giải trình, bổ sung một số nội dung và Báo cáo số 262/BC-UBND ngày 14/6/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thảo luận Tổ Đại biểu HĐND Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, phát triển và hỗ trợ nhà ở trên địa bàn Thành phố Hà Nội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, phát triển và hỗ trợ nhà ở trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về:

a) Cơ chế, chính sách về đầu tư, phát triển và hỗ trợ nhà ở trên địa bàn Thành phố; ưu đãi, hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở phục vụ tái định cư, nhà lưu trú và các loại hình nhà ở khác thực hiện điểm đ khoản 2 Điều 12 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.

b) Việc sử dụng ngân sách Thành phố để đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu phục vụ các dự án nhà ở theo quy hoạch thực hiện điểm e khoản 2 Điều 12 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.

c) Chính sách xã hội về nhà ở đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội hoặc thuộc Trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội thực hiện điểm b khoản 2 Điều 25 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan đến đầu tư, phát triển, chính sách ưu đãi, hỗ trợ và chính sách hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Trường hợp một đối tượng đồng thời thuộc diện được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau quy định tại Nghị quyết này thì chỉ được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ. Trường hợp mua, thuê mua nhà ở xã hội thì chỉ được hỗ trợ một lần.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Nhà ở cho thuê gồm: Nhà ở thương mại để cho thuê và nhà ở xã hội để cho thuê. Nhà ở cho thuê tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở theo quy định tại Nghị quyết này có thời hạn cho thuê tối thiểu bằng thời hạn hoạt động của dự án.

2. Nhà ở chính sách gồm: Nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà ở phục vụ tái định cư, nhà lưu trú công nhân, nhà ở cho nhân lực chất lượng cao và nhà ở cho các đối tượng chính sách khác theo quy định của Nghị quyết này.

3. Nhân lực chất lượng cao là người có tài năng theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng của thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG II

CƠ CHẾ ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ NHÀ Ở CHO THUÊ

Điều 3. Cơ chế đầu tư, phát triển nhà ở cho thuê

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân Thành phố) quyết định vị trí quy hoạch phát triển nhà ở cho thuê tại khu vực đô thị, nông thôn, khu vực định hướng phát triển đô thị theo mô hình TOD, khu vực tập trung đông dân cư, gần trung tâm hành chính hoặc trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao (sau đây gọi chung là khu công nghiệp); quyết định việc đầu tư, tạo lập quỹ nhà ở cho thuê.

2. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền, điều kiện giao chủ đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư không thông qua đấu giá, không thông qua đấu thầu đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho thuê không sử dụng vốn đầu tư công (bao gồm các công trình: nhà ở, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công

trình khác (nếu có) trong phạm vi dự án) được áp dụng theo Nghị quyết 201/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội. Quyết định giao chủ đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư không thông qua đấu giá, không thông qua đấu thầu đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho thuê là căn cứ giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

3. Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho thuê phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Dành tối thiểu 50% tổng số nhà ở của dự án để làm nhà ở cho thuê;
- b) Dành tối thiểu 70% tổng số nhà ở cho thuê của dự án cho đối tượng chính sách thuê;
- c) Diện tích căn hộ nhà ở cho thuê quy định tại điểm b khoản này được áp dụng theo tiêu chuẩn diện tích nhà ở xã hội của pháp luật về nhà ở.

Điều 4. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho thuê:

- 1. Được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với diện tích đất xây dựng nhà ở cho thuê và hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi dự án.
- 2. Được dành tối đa 50% tổng số lượng căn hộ của dự án để làm nhà ở thương mại để bán nhưng không vượt quá 60% tổng diện tích sàn nhà ở của dự án và phải nộp tiền sử dụng đất đối với phần diện tích xây dựng nhà ở thương mại này theo quy định của pháp luật về đất đai.
- 3. Công trình khác không thuộc quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thực hiện nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có) theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 5. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tạo quỹ đất để phát triển nhà ở cho thuê

1. Được áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật và tạo quỹ đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho thuê theo quy định tại Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội, Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 và quy định của Thành phố.

2. Các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho thuê do chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch và dự án đầu tư được duyệt; trừ trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước của Thành phố để đầu tư đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung và các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu phục vụ công cộng trên cơ sở nhu cầu theo đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này và

quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp phải thu hồi đất thì thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.

Điều 6. Quản lý vận hành nhà ở cho thuê

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở cho thuê được tự thực hiện hoặc thuê đơn vị có đủ năng lực theo quy định của pháp luật về nhà ở để quản lý vận hành nhà ở cho thuê.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án có trách nhiệm giám sát việc quản lý vận hành nhà ở cho thuê đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua cơ quan quản lý về nhà ở của Thành phố) về các vi phạm của chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho thuê để chỉ đạo xử lý theo quy định.

Điều 7. Đối tượng được thuê nhà ở

1. Đối tượng chính sách:

a) Đối tượng trên địa bàn thành phố Hà Nội được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở;

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang làm việc tại các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Hà Nội hoặc của Trung ương trên địa bàn Thành phố;

c) Chủ sở hữu nhà, người sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện các dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố;

d) Nhân lực chất lượng cao theo quy định tại khoản 3, Điều 2 Nghị quyết này.

đ) Người thờ cúng liệt sĩ đang sinh sống trên địa bàn thành phố Hà Nội là thân nhân của liệt sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân hoặc không phải thân nhân của liệt sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân và có khó khăn về nhà ở.

2. Đối tượng thuê nhà ở thương mại không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này do chủ đầu tư dự án quyết định.

3. Thứ tự ưu tiên cho thuê nhà ở đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được quy định như sau:

a) Đối tượng thuộc diện quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

b) Đối tượng thuộc diện quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

c) Đối tượng thuộc diện quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

d) Đối tượng thuộc diện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này đã trả nhà công vụ theo quy định của pháp luật về nhà ở;

đ) Công nhân, người lao động làm việc trong khu công nghiệp thuộc diện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

e) Người lao động từ 35 tuổi trở xuống thuộc diện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

g) Học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo thuộc diện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

h) Các đối tượng còn lại quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho thuê và bên thuê nhà ở

1. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư:

a) Được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định tại Nghị quyết này và quy định pháp luật có liên quan;

b) Được chấm dứt hợp đồng thuê nhà khi bên thuê nhà ở vi phạm hợp đồng hoặc khi hết thời hạn hợp đồng; Định kỳ rà soát điều kiện của người thuê nhà ở xã hội tại dự án để tiếp tục cho thuê hoặc chấm dứt hợp đồng thuê theo quy định;

c) Có nghĩa vụ đầu tư xây dựng, tổ chức quản lý vận hành, bảo trì công trình nhà ở cho thuê đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn theo nội dung dự án đã được phê duyệt và quy định của pháp luật;

d) Chịu trách nhiệm bảo đảm thực hiện dự án đúng tiến độ, chất lượng; trường hợp vi phạm, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ xem xét thu hồi một phần hoặc toàn bộ các ưu đãi đã hưởng, hoặc chấm dứt dự án, thu hồi đất theo quy định của Nghị quyết này và pháp luật có liên quan;

đ) Chủ đầu tư có trách nhiệm sử dụng một phần lợi nhuận từ việc bán nhà ở thương mại để giảm giá nhà ở cho thuê theo chính sách của Thành phố. Giá cho thuê nhà ở không được vượt quá khung giá cho thuê nhà ở do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định;

e) Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của bên thuê nhà ở:

a) Được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Được quyền thuê nhà ở dài hạn với thời hạn thuê tối đa bằng thời hạn hoạt động của dự án;

c) Có nghĩa vụ thanh toán tiền thuê nhà ở, chi phí quản lý vận hành đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng;

d) Có nghĩa vụ sử dụng nhà ở đúng mục đích, tuân thủ nội quy quản lý vận hành của tòa nhà; phải trả lại nhà ở cho chủ đầu tư khi hết thời hạn thuê hoặc khi không còn nhu cầu sử dụng; không được chuyển nhượng quyền thuê, cho thuê lại hoặc cho người khác mượn, ở nhờ dưới mọi hình thức;

đ) Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NHÀ Ở

Điều 9. Hỗ trợ nhà ở chính sách

1. Đối tượng được hỗ trợ nhà ở chính sách:

Đối tượng chính sách quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết này.

2. Hình thức hỗ trợ:

a) Mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị quyết này và pháp luật về nhà ở;

b) Thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp;

c) Bố trí nhà ở phục vụ tái định cư;

d) Thuê nhà ở trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho thuê;

đ) Bố trí nhà ở cho nhân lực chất lượng cao thông qua hình thức Thành phố mua, thuê mua nhà ở thương mại.

3. Điều kiện được hỗ trợ nhà ở chính sách:

a) Đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết này được mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội phải đáp ứng điều kiện của đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định của Nghị quyết này và pháp luật về nhà ở;

b) Đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị quyết này được bố trí nhà ở phục vụ tái định cư khi đáp ứng đủ điều kiện được bố trí tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố hoặc không đủ điều kiện được bố trí tái định cư nhưng có khó khăn về nhà ở.

Trường hợp đối tượng quy định tại điểm này không có nhu cầu bố trí nhà ở phục vụ tái định cư thì được lựa chọn mua, thuê mua nhà ở xã hội tại dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn Thành phố, không phải bốc thăm và không phải đáp ứng các điều kiện về nhà ở, điều kiện về đối tượng, điều kiện về thu nhập theo quy định của pháp luật về nhà ở;

c) Đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị quyết này phải có cam kết làm việc, cống hiến hoặc tham gia hoạt động chuyên môn trong thời gian tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ nhà ở tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố hoặc thuộc Trung ương trên địa bàn Thành phố. Trường hợp đối tượng được hỗ trợ nhà ở không thực hiện đúng cam kết về thời gian làm việc thì bị thu hồi nhà ở;

d) Đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 7 Nghị quyết này được mua, thuê mua, thuê nhà ở tại dự án xây dựng nhà ở xã hội mà không phải bốc thăm và

không phải đáp ứng các điều kiện về nhà ở, điều kiện về đối tượng, điều kiện về thu nhập theo quy định của pháp luật về nhà ở;

đ) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết này được thuê nhà ở trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho thuê phải đáp ứng điều kiện về đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết này.

Điều 10. Hỗ trợ nhà ở công vụ

1. Đối tượng, điều kiện được thuê nhà ở công vụ và tiêu chuẩn diện tích, định mức trang thiết bị nội thất nhà ở công vụ thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà ở.

2. Trường hợp người thuê nhà ở công vụ nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì được tiếp tục thuê nhà ở công vụ cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Điều 11. Chính sách xã hội về nhà ở đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố

1. Đối tượng được hưởng chính sách xã hội về nhà ở:

a) Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Hà Nội hoặc của Trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội;

b) Đối tượng đã trả nhà ở công vụ trên địa bàn Thành phố thuộc trường hợp nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

2. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở khi mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội.

3. Chính sách hỗ trợ:

a) Hỗ trợ nhà ở công vụ theo quy định tại Điều 10 Nghị quyết này;

b) Hỗ trợ nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị quyết này và pháp luật về nhà ở. Số lượng căn nhà ở xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức để mua, thuê mua không phải bốc thăm được xác định bằng tỷ lệ tối đa 20% tổng số căn nhà ở xã hội tại mỗi dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội. Trường hợp có phát sinh nhu cầu về nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh tỷ lệ tối đa tổng số căn nhà ở xã hội được mua, thuê mua không phải bốc thăm đối với từng dự án cụ thể;

c) Hỗ trợ thuê nhà ở theo quy định tại Chương II Nghị quyết này.

4. Trình tự bán, cho thuê mua nhà ở xã hội không phải bốc thăm được thực hiện theo quy định như sau:

a) Cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức hoặc cơ quan đã quản lý, sử dụng đối tượng trả nhà ở công vụ liền trước thời điểm nghỉ hưu (gọi chung là cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức) có trách nhiệm tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ mua, thuê mua nhà ở xã hội và lập danh sách các đối tượng đủ điều kiện theo quy định, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Xây dựng rà soát các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đủ điều kiện bán, cho thuê mua trên địa bàn Thành phố để dự kiến phân bổ số lượng căn nhà ở xã hội cho từng cơ quan, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, gửi chủ đầu tư và thông báo lại cho cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức;

c) Cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức có trách nhiệm rà soát, lựa chọn đối tượng được mua, thuê mua nhà ở xã hội tối đa bằng số lượng phân bổ của Thành phố và gửi danh sách các đối tượng kèm theo hồ sơ mua, thuê mua nhà ở xã hội đến chủ đầu tư để ký kết hợp đồng mua, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định;

d) Các trình tự, thủ tục khác không quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà ở.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 70/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết này, bảo đảm tính khả thi và cân đối nguồn lực ngân sách Thành phố; báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố khi Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội có sự điều chỉnh, bổ sung, thay thế hoặc hết hiệu lực để điều chỉnh cho phù hợp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố Hà Nội thực hiện tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại trên địa bàn Thành phố đã lựa chọn chủ đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành có nhu cầu chuyển đổi sang dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho thuê thì phải thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư theo quy định tại Chương II Nghị quyết này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho thuê đã lựa chọn chủ đầu tư trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được áp dụng cơ chế đầu tư, phát triển nhà ở cho thuê, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho thuê, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tạo quỹ đất để phát triển nhà ở cho thuê theo quy định tại Nghị quyết này. Việc chấp thuận chủ trương đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Các đối tượng chính sách đã nộp hồ sơ đăng ký thuê, mua, thuê mua nhà ở xã hội trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chủ đầu tư chưa tổ chức xét duyệt hồ sơ thì được rà soát, áp dụng điều kiện và thứ tự ưu tiên theo quy định tại Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, QH-KT, NN&MT, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy,
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, phường;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà